

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 38

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 13 tháng 05 năm 2010*

*Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 40, dòng thứ 6 từ dưới lên. Chúng ta đọc một đoạn văn:

*“Phần đầu của Hành Quyển Kế đã khai thị về căn cơ của kinh Đại Vô Lượng Thọ rằng: Căn cơ của kinh này là hết thảy phàm ngu thiện ác, Đại thừa, Tiểu thừa”. Phần trước chúng ta học đến đây, hôm nay xem tiếp: “Thuyết của đại sư, trên khế hợp tâm thánh, dưới hợp khắp các căn cơ, thật có công lớn với Tịnh độ. Vì vậy, nhiều pháp sư Trung Hoa, Nhật Bản đề cao thuyết này”. Ở đây lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, những điều đại sư Thiện Đạo nói, phía trước đều do đại sư Thiện Đạo nói, những lời này nói rất hay. Tiếp theo là lời tán thán của ngài, “trên khế hợp tâm thánh”, thánh ở đây chỉ cho chư Phật Như Lai, xác thực chư Phật Như Lai nói bộ kinh này, giảng bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, ý nghĩa chân thật chính là phổ độ chúng sanh. “Dưới hợp khắp các căn cơ”, hợp khắp nghĩa là trùm khắp, hết thảy mọi chúng sanh đều bao gồm trong đó, thật sự là trùm khắp ba căn, lợi độn cùng nhau, đối với pháp môn Tịnh tông mà nói, không người nào không khế cơ, chẳng ai không phải đương cơ, then chốt ở chỗ chúng sanh có tin tưởng hay không, có chịu phát nguyện hay không. Cho nên đại sư Thiện Đạo có cách nói, cách nhìn không giống với tổ sư đại đức xưa nay, cách nhìn của ngài thật sự có công lớn đối với pháp môn Tịnh độ. “Vì vậy, nhiều pháp sư Trung Hoa, Nhật Bản đề cao thuyết này”, vào đời Tùy Đường, Nhật Bản và Hàn Quốc đều phái rất nhiều người xuất gia đến Trung Quốc du học, cho nên Tịnh tông lưu thông ở Nhật Bản và Hàn quốc đa phần đều tuân theo cách nói của đại sư Thiện Đạo. Tiếp theo nêu lên một ví dụ: “Nhu sách Hợp Tán của Nhật Bản nói”, Hợp Tán là sách do pháp sư Quán Triệt trước tác. “Trong nguyện thứ 18, chúng sanh mười phương, chúng sanh trong ba bậc đều là phàm phu đầy triền phược, họ chính là căn cơ”. Những cao tăng đại đức Nhật Bản này cho rằng trong nguyện thứ 18 không nói đến Bồ-tát, cũng không nói đến A-la-hán, mà nói chúng sanh mười phương, nói chúng*

sanh trong ba bậc, ba bậc này đều là phàm phu, là phàm phu lục đạo, khi sắp mạng chung dù một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. “*Sau lại nói rằng: Như ngài Nguyên Hiếu nói*”, sư Nguyên Hiếu là người truyền Tịnh độ tông của Hàn Quốc, “*bốn mươi tám đại nguyện, trước hết vì phàm phu, sau kiêm vì thánh nhân tam thừa*”. Nói cách khác, A-di-đà Phật nói kinh Vô Lượng Thọ, mười phương Như Lai tiếp nhận pháp môn này, hoằng truyền pháp môn này khắp nơi, mục đích là phổ độ phàm phu nghiệp chướng sâu nặng.

Tâm của Phật giống như tâm của cha mẹ, cha mẹ đối với con cái, chư Phật đối với chúng sanh, đều cùng một tâm như nhau. Không gì ngoài việc mong hết thảy chúng sanh sớm ngày thành Phật. Có thể thành Phật được không? Đáp án là chắc chắn, không mảy may hoài nghi, vì sao vậy? Bởi tất cả chúng sanh vốn là Phật. Trong kinh giáo Đại thừa, Phật Bồ-tát thường nói với chúng ta “hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh”, bạn vốn là Phật, chỉ cần bây giờ trong tâm bạn nghĩ đến Phật, vậy sao không thành Phật cho được? Cho nên phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, đúng là một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật. Vấn đề ở chỗ là bạn có chịu niệm hay không? Bạn niệm cái gì thì nó biến thành cái đó, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều đang biến đổi trong từng sát-na, nó không phải là pháp nhất định. Trong giáo pháp Đại thừa, Thế Tôn thường nói với chúng ta, Phật không có pháp nhất định để nói, vì sao vậy? Vì toàn bộ vũ trụ đều đang biến đổi trong từng sát-na, căn bản là không có pháp nhất định, cho nên Phật giáo hóa chúng sanh cũng không có pháp nhất định. Biến đổi từ đâu mà có? Người nào chủ trì sự biến đổi này? Trong giáo pháp Đại thừa, Phật thường nói “hết thảy pháp chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, chẳng phải đã nói rất rõ rồi sao? Vì sao lại có nhiều biến đổi như vậy? Tâm có thể hiện, có thể sanh, những pháp được hiện được sanh này, chúng sẽ sinh ra biến hóa, đó là thức khởi tác dụng. Thức là gì? Thức là phân biệt, là chấp trước. Thế nên bạn nghĩ xem, không cần xét người khác, hãy xét chính mình, phân biệt của chúng ta vô lượng vô biên, chấp trước của chúng ta cũng vô lượng vô biên, hết thảy pháp được sanh ra, nó không phải là pháp nhất định, nó sanh diệt trong từng sát-na. Cho nên trong sát-na tùy theo ý niệm của chúng sanh mà các pháp khởi lên sự biến hóa trong từng sát-na, dù là chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát ứng hóa trong lục đạo, đúng như kinh Lăng-nghiêm nói “tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, vì vậy Phật cũng không có pháp nhất định để nói, mà tùy theo sự biến hóa của tất cả chúng sanh, Phật chân thật là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Trong

tùy thuận có thứ bất biến, tùy thuận là biến, sự phiền phức của phàm phu chúng ta chính là tùy theo chúng sanh mà biến hóa, biến đổi theo duyên, vậy thì khổ rồi. Phật Bồ-tát cao minh ở chỗ là tùy duyên mà bất biến, đó là các ngài cao minh, duyên nào cũng có thể tùy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều có thể tùy thuận. Bất biến là gì? Bất biến là các ngài dùng chân tâm. Thế nào là chân tâm? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, những thứ này bất biến, vĩnh hằng bất biến. Mười chữ này chính là tâm đại Bồ-đề mà kinh giáo thường nói, trong tứ thánh pháp giới dùng tâm này, ở cõi trời người, ba đường ác, địa ngục vẫn dùng cái tâm này, y chánh trang nghiêm mỗi ngày đều đang biến hóa, biến hóa trong từng sát-na, nhưng tâm Bồ-đề không biến đổi. Phàm phu thì không được, phàm phu là biến hóa theo duyên. Thế nào là biến hóa theo duyên? Tùy theo cảnh giới bên ngoài mà khởi lên thất tình ngũ dục, tham sân si mạn, đã biến đổi rồi.

Phải biết rằng, biến hóa theo duyên là tạo nghiệp, tùy duyên bất biến thì không tạo nghiệp, trong kinh Phật miến cưỡng gọi nó là tịnh nghiệp, kỳ thực nếu nói là tạo tịnh nghiệp, đây là đối với tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, đó mới gọi là tịnh nghiệp. Trong cõi Thật báo không có chút dấu vết nào, nhiễm tịnh đều không có, đó mới là khởi dụng của tự tánh, không có thứ nào không xứng tánh, đây là quả địa của Như Lai. Chúng ta muốn học Phật thì phải học năng lực này, năng lực này trong Hoàn Nguyên Quán, chính là câu đầu tiên “tùy duyên diệu dụng”, diệu dụng ấy chính là vĩnh hằng bất biến, không chấp tướng. Không những không chấp tướng, mà thật sự cũng không tìm thấy dấu vết, có thể nói đây là khởi dụng của tự tánh. Hai bên có và không của tự tánh chẳng thể dùng lời mà nói được, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, cho nên chỉ có thể lĩnh ngộ, không thể dùng lời để nói, nói không được, dứt đường ngôn ngữ, điều này vi diệu! Khi khởi tác dụng thì “oai nghi đúng mực”, cũng chính là hoàn toàn tùy thuận chúng sanh, trong tùy thuận khởi tác dụng, khởi lên tác dụng thích hợp nhất, tác dụng thù thắng nhất, tác dụng hoàn mỹ nhất, cũng không có pháp nhất định. Chúng sanh tự tư tự lợi, các ngài khởi tác dụng là đại công vô tư, tương phản với họ; tâm hạnh của chúng sanh niệm niệm chấp trước tham sân si, các ngài liền khởi tác dụng thị hiện cho họ, niệm niệm đều tuân thủ giới định tuệ, giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu. Quay về đâu? Quay về tự tánh, quay về tánh đức, đó chính là oai nghi đúng mực, các ngài có nguyên tắc. Tiêu chuẩn của nguyên tắc này là không nhất định, tùy theo người, sự việc, thời gian, địa điểm mà khởi biến hóa. Song các ngài có một nguyên tắc bất biến, đó chính là tuyệt đối làm lợi ích cho

chúng sanh, nhất định dẫn dắt chúng sanh quay đầu là bờ, điều này là bất biến. Phương pháp là tám vạn bốn ngàn pháp môn, niệm Phật của Tịnh tông cũng là một pháp môn. Thái độ của chư Phật Bồ-tát vĩnh viễn là nhu hòa chất trực, cho nên các ngài ở trước chúng sanh, đều khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Người thiện thích ngài, người ác cũng thích ngài, không có ai ghét ngài, điều này quá tuyệt vời. Trời người hoan hỷ ngài, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục cũng hoan hỷ ngài, làm người đã làm được thật sự viên mãn! Điều này chúng ta nên học tập, đây gọi là nhu hòa. Nhu là êm dịu, hòa là ôn hòa, tuy êm dịu ôn hòa nhưng ngài không làm việc theo tình cảm, ngài chất trực, tràn đầy trí tuệ, không một chút hồ đồ.

Câu cuối cùng rất tuyệt vời, “chịu khổ thay chúng sanh”. Như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế đã thị hiện cho chúng ta, cả đời ngài thật sự buông xuống hết tất cả, ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, giảng kinh thuyết pháp, không có ngày nào trôi qua vô ích, đây là chịu khổ thay chúng sanh, 49 năm cũng như một ngày. Chúng ta mở lịch sử ra, ngàn vạn năm qua tìm đâu ra được một người thầy như thế? Tìm không ra người thứ hai. Thế Tôn hy vọng học trò đời đời kiếp kiếp đều học theo ngài, ngài đã làm ra tấm gương. Người học theo ngài mới là đệ tử chân chánh, ngài là tấm gương cho đệ tử Phật, ngài đã làm được rồi. Cho nên làm nhà giáo dục thì đầu tiên phải giáo dục chính mình, bản thân không học tốt thì làm sao dạy người khác được? Đây là chân lý. Chúng ta phát tâm học Phật, nhất là phát tâm xuất gia, hoằng pháp, hộ pháp, bạn không học Phật thì sao được? Hai chữ học Phật này là học Thích-ca Mâu-ni Phật, đó gọi là thật học Phật. Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật không làm chuyện danh văn lợi dưỡng, ngay cả ý niệm danh văn lợi dưỡng cũng không có, chính là giáo dục chúng sanh. Chúng loại chúng sanh không như nhau, trình độ cao thấp không bằng nhau, sự nghiệp ở thế gian của họ lại không giống nhau, gặp vấn đề khó khăn gì, bạn tìm thầy thì thầy đều có thể giúp bạn giải quyết, thật sự hiển lộ đại trí tuệ, đại học vấn. Không những giải quyết một chút vấn đề khó khăn trong cuộc sống trước mắt của chúng ta, mà mục đích cuối cùng là muốn giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, trở về tự tánh, thành tựu Phật quả viên mãn, đây là mục tiêu sau cùng mà Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện giảng dạy. Trong kinh Phật có câu, câu này có thể dịch ra, không hề khó chút nào, thế nhưng lại không dịch, đó là “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, đây là mục tiêu sau cùng mà Phật pháp truy cầu, toàn bộ là Phạn văn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Không phải là không dịch được, nhưng vì sao không dịch? Gọi là tôn trọng nên không dịch. Học Phật là học điều gì?

Chính là khôi phục Vô thượng chánh đẳng chánh giác của chính mình, đây là thứ mình sẵn có, không phải đến từ bên ngoài. Vì sao hiện nay không có? Vì bạn bị vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại. Buông xuống chấp trước, không còn chấp trước nữa thì Chánh giác hiện tiền; buông xuống phân biệt thì Chánh đẳng chánh giác hiện tiền; đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian không còn khởi tâm động niệm thì bạn thành Phật, Vô thượng chánh đẳng chánh giác hiện tiền. Tất cả chúng sanh ai cũng có điều này, buông xuống là được, vì sao không chịu buông xuống? Điều này đáng để chúng ta sâu sắc suy nghĩ, phải suy nghĩ cho rõ ràng sáng tỏ. Đại sư Chương Gia nói rất hay, Phật pháp là “biết khó làm dễ”. Biết là biết rõ ràng sáng tỏ chân tướng sự thật, chính là tánh tướng, lý sự, nhân quả trong Phật pháp, điều này quả thật không dễ; hành thì rất dễ, hành là buông xuống, buông xuống là được. Vì sao không chịu buông xuống? Vì biết không đủ rõ ràng, không đủ thấu triệt, còn nghi hoặc, làm chướng ngại sự buông xuống của bạn. Nếu không có chút gì nghi vấn, bảo bạn buông xuống liền buông xuống, vậy thì bạn lập tức thành tựu. Chúng ta thấy trong kinh Phật có ghi chép, trong truyện ký thì càng nhiều hơn, người đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh, thật sự chỉ trong một niệm. Trong một niệm này họ buông xuống rất ráo, công phu liền thành tựu, họ đối với thật tướng các pháp thật sự sáng tỏ, thật sự hiểu rõ, cho nên họ buông xuống rất dễ dàng.

Chúng ta muốn đi con đường gần, muốn đi con đường tắt, phân lượng của kinh Hoa Nghiêm quá lớn, thật sự không dễ thọ trì. Nhưng Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, đó chính là cốt lõi tu hành của kinh Hoa Nghiêm, bài luận văn này văn tự không nhiều, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp tu hành chứng quả của kinh Hoa Nghiêm đều ở trong đó. Trước đây chúng ta học qua hai lần, tu Hoa Nghiêm, đi đường tắt thì bộ luận này tốt. Luận văn được chia làm sáu đoạn, ba đoạn đầu nói về khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của vạn pháp, ta từ đâu mà có, đều nói rõ ràng; ba đoạn sau là dạy chúng ta phương pháp quay đầu, bạn muốn trở về tự tánh, muốn tìm lại mặt mũi vốn có của mình, trong Thiền tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, mặt mũi vốn có của bạn là Phật, bạn tìm lại ông Phật vốn có của mình. Bắt đầu tu từ tứ đức, tứ đức là nền tảng, đó chính là oai nghi đúng mực; *ngũ chỉ* là buông xuống, *lục quán* là nhìn thấu, bạn sẽ thành tựu. Những lời này nói thì dễ, nhưng làm không dễ, tương đối khó, vì sao vậy? Tập khí của chúng ta quá sâu, đã mê quá lâu. Tập khí quá sâu, rất muốn buông xuống nhưng không buông xuống được. Thế nhưng chúng ta sanh trong thời đại

lớn này, học Phật thành Phật có được tăng thượng duyên thù thắng không gì bằng, tăng thượng duyên ở đây là gì? Người nước ngoài làm bộ phim 2012, tôi cảm thấy đây là tăng thượng duyên thù thắng không gì bằng, nói cho chúng ta biết, nếu bạn muốn thành Phật, bạn muốn thành tựu, bạn còn bao nhiêu thời gian nữa? Vẫn còn ba năm nữa, ba năm có đủ hay không? Đủ rồi. Dùng phương pháp nào? Dùng phương pháp chấp trì danh hiệu, thời gian ba năm chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Nghĩa là cái duyên này cho bạn biết, ba năm bạn có thể thành Phật, nếu không thành Phật được thì ba năm sau bạn vào ba đường ác, chỉ có hai con đường, xem bạn chọn ra sao? Chúng ta chọn con đường thành Phật. Bình thường tôi dạy quý vị 16 chữ, vậy là được rồi, chúng tôi không dùng tiêu chuẩn cao trong nhà Phật, vì điều đó rất khó làm được. Chúng ta buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống sự tham luyến ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, dùng tâm thái như vậy mà phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì không ai không thành tựu. Thứ chướng ngại thành tựu của bạn không có gì khác, chính là 16 chữ như tôi đã nói, đó là chướng ngại. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này làm chướng ngại, chỉ cần buông xuống những thứ này thì chướng ngại của bạn sẽ không còn, đời này bạn sẽ thành tựu. Chúng ta đã hiểu rõ, vậy chúng ta phải thật làm, làm ngay bây giờ, làm ngay hôm nay, phải hết lòng, không tham luyến, không mơ hồ nữa. Chỉ cần thật làm thì không những cứu được mình, mà còn cứu được gia đình mình, cứu được xã hội, cứu được đất nước, cũng cứu được thế giới, công đức này thù thắng biết bao, thù thắng trang nghiêm không gì bằng, vì sao lại không làm? Chúng ta nương vào bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này triển khai ra, chính là vô lượng vô biên vô tận pháp môn mà hết thảy chư Phật mười phương ba đời đã nói, thảy đều được cô đọng trong bộ kinh này, là tinh hoa của Đại tạng kinh, tinh túy tu hành thành Phật của chư Phật Bồ-tát đều nằm trong đây. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, hết lòng học tập bộ kinh này là đủ rồi, đừng nghĩ đến những việc khác nữa, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, lâu dài ở đây chính là ba năm, chắc chắn thành tựu. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, “vốn vì phàm phu”, chính là vì phàm phu, một đời này tu hành thành Phật.

Tiếp theo là đoạn tổng kết nhỏ: “*Thế nên biết rằng, tông ý của Tịnh độ vốn là vì phàm phu, kiêm vì thánh nhân, sự yếu diệu của thuyết này*”, yếu là tinh yếu, diệu là huyền diệu, “*là ở chỗ hiển thị trực tiếp bi nguyện độ sanh vô tận của Như Lai*”. Phật có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh hay không? Có. Là năng lực gì?

Trì danh niệm Phật, chính là pháp môn này, có thể làm cho hết thấy phàm phu tạo tội nghiệp cực nặng thành Phật trong đời này, quá tuyệt vời! *“Quét sạch tâm lui sụt khiến nhược của phàm phu, khiến họ đều chánh tín pháp này, phát tâm niệm Phật, nương vào nguyện lực của Phật, đều được vãng sanh”*. Không có người nào không vãng sanh. Pháp môn này thù thắng không gì bằng, có thể gặp được là có phước đức lớn, nhân duyên lớn. Bạn có thể gặp được, gặp được rồi bạn có thể thành tựu được hay không? Then chốt ở chỗ thiện căn, phước đức. Thiện căn là gì? Sau khi tiếp xúc, bạn có thể tin, có thể giải, đây là thiện căn, có thể tin tưởng, có thể lý giải. Phước đức là gì? Phước đức là thật làm, y giáo tu hành, thâm nhập một môn, đời này chắc chắn thành tựu, đây là phước đức, người này có phước đức lớn. Cũng có người sau khi gặp được, song thiện căn phước đức rất mỏng, gặp được thì sao? Họ nửa tin nửa ngờ, vẫn nghĩ rằng chắc còn pháp môn nào hay hơn, họ vẫn muốn học rộng nghe nhiều, đây là một loại. Còn một loại người khác là quá nhiều việc, không buông xuống được gia đình, người thân, sự nghiệp, quá nhiều thứ quấy nhiễu, không thể chuyên tâm, cho nên không thể thành công. Đây là gì? Không có phước, phước mỏng, nhân duyên tuy thù thắng nhưng đời này họ không thể thành tựu, cũng có nghĩa là họ không buông xuống, không nhìn thấu được.

Tin tức tai nạn hiện nay cho chúng ta biết bạn chỉ còn bấy nhiêu thời gian, bạn nghĩ xem cái nào quan trọng hơn, có nên buông xuống hay không? Dĩ nhiên cuộc sống là số một, chỉ cần mình có thể ăn no, mặc ấm, có một căn nhà nhỏ để che mưa chắn gió là đủ rồi. Giống như chúng ta bé quan vậy, ba năm, ba năm niệm đến công phu thành phẩm là được rồi. Nếu quả thật người thân, sự nghiệp, những thứ vụn vặt không buông xuống được, cũng không sao, bạn cứ xem như là nghỉ phép ba năm, xin nghỉ phép ba năm, bạn bé quan. Ba năm niệm đến công phu thành phẩm, hoặc là tai nạn này không còn nữa, hoặc là tai nạn này giảm nhẹ, nếu còn lưu lại thế gian thì bạn tiếp tục lo cho người thân, tiếp tục đi làm sự nghiệp của bạn, có thể được. Khi nào thì đến thế giới Cực Lạc? Khi bạn sanh tử tự tại rồi, muốn đi thì đi, muốn ở lại vài năm cũng không trở ngại gì, điều này được, đây là thật sự thành tựu. Đầu tiên giải quyết xong việc lớn sanh tử vãng sanh của chính mình, sau đó thân thể này vẫn còn, vậy ở lại thế gian giúp cho chúng sanh, đây là việc tốt, vẫn có thể được, nhưng phải thật sự có bản lĩnh này mới được. Cần phải thấu triệt chân tướng sự thật và đạo lý chân thật của Phật pháp, nếu không thấu triệt thì một chút xui tai nạn, bạn sẽ không chịu được, bạn sẽ tâm ý hoảng loạn, sự tổn hại này rất lớn. Thật sự hiểu thấu triệt rồi, đừng nói đến những điều truyền ngôn này, mà cho dù sự

thật phơi bày trước mặt thì bạn cũng không hề kinh sợ, như như bất động, bạn không có vọng niệm, không có phiền não, không kinh sợ, bạn có trí tuệ, có trí tuệ liền biết được phải xử lý như thế nào, làm thế nào để hóa giải tai nạn trước mắt. Có thể hóa giải được không? Không có tai nạn nào mà không thể hóa giải, vấn đề ở chỗ bạn có định lực, có trí tuệ hay không? Chỉ cần bạn có hai thứ này thì chắc chắn giải quyết được vấn đề. Trong hai thứ này thì định lực là công phu của người tu hành, trí tuệ là báu vật của tánh đức. Nó sanh ra từ đâu? Sanh ra từ trong định, nó không phải do học mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai”, phía sau là “có đức tướng”, cho nên đức năng là năng lực sanh ra từ trí tuệ, tướng hảo đều là thứ tự tánh vốn có, vậy làm sao không giải quyết được vấn đề, làm gì có đạo lý đó! Không những có thể giải quyết tai nạn của địa cầu, mà những tai nạn của tinh hệ trong không gian đều có thể giải quyết, hệ mặt trời có vấn đề, hệ ngân hà có vấn đề, đều có thể giải quyết, không có gì không thể giải quyết.

Pháp thân Bồ-tát nhìn những sự việc này, thấy là chuyện bình thường, là chuyện nhỏ, nếu chúng ta muốn học bản lĩnh này, thật ra mà nói giáo học của Phật pháp chính là dạy chúng ta bản lĩnh này, bản lĩnh này chính là công phu tu học của chúng ta. Tu đến Pháp thân Bồ-tát, vừa rồi có nói, tinh hệ xảy ra sự cố thì bạn có cách giải quyết vấn đề. Nếu không có năng lực lớn như vậy, mà chỉ có chút công phu nhỏ, vậy chỉ giải quyết được vấn đề an toàn của chính mình, giải quyết được việc của gia đình chúng ta, giải quyết việc xã hội, khu vực chúng ta cư trú, đây là chuyện quá dễ dàng, dễ như trở bàn tay. Dùng phương pháp nào vậy? Giảng kinh dạy học. Có hiệu quả hay không? Có hiệu quả. Vì sao vậy? Vì giảng kinh dạy học giúp người giác ngộ, giúp người hiểu được chân tướng sự thật trước mắt. Chỉ cần chúng ta không mê, chỉ cần chúng ta buông xuống phân biệt chấp trước, thân tâm chúng ta khôi phục lại bình thường khỏe mạnh; vậy thì nơi chúng ta ở, hết thảy mọi tai nạn đều không còn nữa, nó cũng khôi phục lại bình thường. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “người phước ở đất phước”, đầu tiên bản thân cần khôi phục đến chỗ không tạo tội nghiệp, phải tu phước, khu vực chúng ta ở mọi người đều tu phước, ai nấy đều là người có phước báo thì hoàn cảnh sinh sống nơi đây đương nhiên là có phước, cho nên đây gọi là cảnh chuyển theo tâm, phong thủy chuyển theo tâm con người, bạn có hiểu không? Các nhà phong thủy thường nói hai câu, đã nói rõ ràng sáng tỏ với chúng ta rồi, nhà phong thủy nói thế nào? “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Nơi này phong thủy không tốt, người có phước sống ở



đây thì ba năm sau nơi này sẽ trở nên tốt. Nơi này là khu đất quý trong phong thủy, song tâm con người không tốt, vậy thì ba năm sau phong thủy của nơi này sẽ thành không tốt. Đây là những điều nhà phong thủy nói, không phải lời giả dối, cùng một đạo lý với “cảnh chuyển theo tâm” được nói trong Phật pháp, cảnh là hoàn cảnh cư trú. Cho nên, nếu chúng ta muốn tiêu trừ tai nạn thiên nhiên thì không có gì khác là tu phước, mọi người đều tu phước, tu thiện tu phước, vấn đề sẽ được hóa giải.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn thứ ba “C”, đều là lời đại đức xưa nói. *“Chuyên tiếp thượng căn, kiêm độ trung căn hạ căn, về mặt văn tự, thuyết này dường như tương đồng với đoạn A, trái ngược với đoạn B”*. A là đoạn thứ nhất, B là đoạn thứ hai, dường như rất gần với đoạn thứ nhất, không tương ứng với đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất là “vãng sanh bậc thượng chỉ có Bồ-tát”, bạn xem chuyên tiếp thượng căn, nhưng bên dưới lại là “kiêm độ trung căn hạ căn”, nhìn từ văn tự mà nói thì hình như là như vậy, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế lại khác. *“Thật ra là tương đồng với đoạn B”*, tương đồng với đoạn thứ hai, vốn vì phạm phu, kiêm vì thánh nhân, đồng với đoạn này. *“Chủ trương rằng phạm phu chúng ta đều có thể thăng lên chín phẩm, cho nên về căn bản thì trái nghịch với đoạn A”*, ý nghĩa trái nghịch với đoạn thứ nhất, tương đồng ý nghĩa với đoạn thứ hai. Chủ trương rằng phạm phu chúng ta đều có thể thăng lên chín phẩm, chính là lời đại sư Thiện Đạo nói, chín phẩm vãng sanh đều do gặp duyên khác nhau. Nếu bạn gặp được duyên thù thắng thì bạn sẽ vãng sanh thượng thượng phẩm. Cho nên vấn đề liên quan đến gặp duyên rất quan trọng, tổ sư đại đức xưa nay thường nói “đại phước đức, đại nhân duyên”, việc này không thể nghĩ bàn! Nếu bạn nhận biết được thì đó là đại trí tuệ; nếu bạn nắm bắt được cơ hội này, không để mất cơ hội, thì đó là đại phước báo. Chúng ta thấy từ những trường hợp của người xưa, thân cận thiện tri thức, có người cả đời không rời khỏi. Tăng đoàn của Thích-ca Mâu-ni Phật, các đệ tử của ngài đã làm gương cho chúng ta thấy, họ biết được Thế Tôn là vị thầy tốt, biết được Thế Tôn là vị đại thiện tri thức, nên họ thân cận ngài, không chịu rời khỏi ngài. Trong số đệ tử có người theo ngài mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, có người theo ngài cả đời, đến khi Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt mới rời khỏi, Phật còn tại thế thì một ngày cũng không chịu rời khỏi ngài. Hiện nay chúng ta biết rằng 1.255 người này, trong đó rất nhiều vị là Phật Bồ-tát tái lai. Phạm phu không hiểu, các ngài đã làm mẫu cho chúng ta thấy, làm thế nào mới có thể thành tựu đạo nghiệp? Thế nào gọi là hộ trì Phật pháp? Chính là những cách mà các ngài đã làm, các ngài là người hướng đạo. Trong đây giống như vai diễn trong

đóng kịch vậy, có người thị hiện thông minh, trí tuệ, thân thông, thị hiện những thứ này, tất cả đều học Thích-ca Mâu-ni Phật; đây là chuyên tiếp thượng căn, người thượng thượng căn đều học với Thích-ca Mâu-ni Phật. Có một số người thị hiện phàm phu, ngu si, độn căn, họ cũng cả đời theo Thích-ca Mâu-ni Phật không rời, đây là kiêm độ trung căn, hạ căn. Chúng thường đi theo Thế Tôn có hơn ngàn người, trong đó có đủ ba căn thượng trung hạ.

Tiếp theo nói ra ý nghĩa này, vì sao lại nói như vậy? Cách nói này là chân tướng sự thật, tăng đoàn thời đó thật sự là như vậy. “*Song ở đây nói ‘chuyên tiếp thượng căn’ là vì e người kiến giải nông cạn ở thế gian đều cho rằng Tịnh tông là hạnh của ông già bà cả nên xem thường, vì vậy lập ra thuyết này để cứu họ*”. Ở đây đã nói ra dụng ý rồi, sợ người ta nói pháp môn Tịnh độ là chuyên tiếp dẫn các bà lão, ông già bà cả, còn người có trí tuệ lớn, có phước đức lớn, họ không học pháp môn này, điều này khơi dậy sự hoài nghi của người đời, cho nên từ xưa đến nay biết bao người thông minh, có trí tuệ, có địa vị, có phước đức lớn đều quy y Tịnh độ, chuyên niệm A-di-đà Phật, làm tấm gương tốt cho người thế gian. Bởi vì kinh luận của Tịnh độ nhìn thấy rất đơn giản, bộ kinh này có chú giải, nếu không có chú giải, chỉ xem kinh văn thì là một cuốn rất mỏng, người thông thường xem thường nó. Khi tôi mới học Phật, để sanh khởi lòng tin đối với Tịnh tông, phải mất thời gian khoảng 20 năm, thầy Phương không giới thiệu cái này, không giới thiệu Tịnh tông; đại sư Chương Gia cũng không giới thiệu Tịnh tông; khi tôi thân cận thầy Lý, thầy mới giới thiệu cho tôi, tôi nửa tin nửa ngờ, thầy đã dùng rất nhiều phương pháp khéo léo để dẫn dắt tôi, nhưng tôi vẫn không hề lay động. Tôi đã từng nói với quý vị nhiều lần rồi, tôi tiếp nhận Tịnh tông là do giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm mười mấy năm, giảng được một nửa. Thời đó giảng Kinh Hoa Nghiêm là một tuần giảng ba lần, hai lần giảng Bát Thập Hoa Nghiêm, một lần giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm, khai giảng đồng thời, đều giảng được khoảng một nửa. Trong kinh Hoa Nghiêm thấy ngài Văn-thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, hơn nữa dẫn dắt 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng quay về Cực Lạc, học với A-di-đà Phật. Tôi xem đến đoạn kinh văn này, sâu sắc thể hội được ý nghĩa của nó. Thế giới Hoa Tạng không tốt sao? Tỳ-lô-giá-na Phật không bằng A-di-đà Phật sao? Đây là những câu hỏi của tôi, vì sao ngài Văn-thù và Phổ Hiền muốn dẫn hết những vị này đến thế giới Cực Lạc? Sự việc này xuất hiện trong kinh Hoa Nghiêm, đương nhiên đạo lý này vẫn ở trong kinh Hoa Nghiêm, lật lại xem tỉ mỉ kinh Hoa Nghiêm liền hiểu rõ. Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng nếu đoạn hết

41 phẩm tập khí vô minh thì cần phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Những Pháp thân Bồ-tát này, nếu đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật, ở bên đó tu tập, như những pháp thân Bồ-tát này thì 41 phẩm tập khí vô minh chỉ trong thời gian ngắn là đoạn hết, dễ như trở bàn tay. Động thái này quá tuyệt vời, trong chốc lát đã nâng cao pháp môn Tịnh độ, không những nâng cao bằng với Hoa Nghiêm, mà còn vượt hơn Hoa Nghiêm. Chỗ trở về sau cùng của Hoa Nghiêm, sự thành tựu viên mãn là ở mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, tôi liền quay đầu lại chân thật đọc năm kinh Tịnh độ, xác định lòng tin vững chắc đối với Tịnh tông, hết lòng hết dạ. Cho nên, tôi nghĩ đến người xưa thường nói, pháp môn này gọi là pháp khó tin, con đường mà bản thân tôi đi qua đã mất hơn 20 năm, giảng kinh Lăng-nghiêm, giảng đại ý kinh Pháp Hoa, giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi mới nhận thức được Tịnh độ, thật không dễ dàng! Nếu tôi không có nền tảng từ những bộ đại kinh này thì đối với Tịnh độ vẫn nửa tin nửa ngờ. Sau này thấy nhiều đại đức như vậy, chúng tôi thật sự không sánh bằng, theo không kịp, các ngài đều chọn pháp môn này, tuyệt đối không phải là ngu si, chắc chắn trong đó có đại đạo lý. Đã khiến tôi tiếp nhận, thật sự tiếp nhận, hết lòng học tập, giảng năm kinh Tịnh độ qua một lần, ngay cả Vãng Sanh Luận cũng giảng một lần, kinh Di-đà và kinh Vô Lượng Thọ là giảng nhiều nhất.

Tiếp theo trích dẫn Di-đà Sớ Sao: *“Như Di-đà Sớ Sao nói, lại nữa, Khởi Tín Nhân Duyên Phần Sớ”*, trong Sớ Sao đại sư Liên Trì trích dẫn chú giải của đoạn Nhân Duyên Phần trong Khởi Tín Luận, sớ là chú giải. *“Nói rõ người sơ phát tâm của Tín vị có bốn căn cơ”*, ở đây nói căn cơ của chúng sanh khác nhau, đây là người sơ phát tâm của Tín vị. *“Dùng lễ sám diệt tội để độ sơ cơ”*, đây là sự thật, nhập môn từ đâu? Bắt tay làm từ đâu? Từ lễ sám diệt tội. Chúng ta khó sanh khởi lòng tin đối với Đại thừa như thế, nguyên nhân do đâu? Nghiệp chướng quá nặng, cho mình là đúng, đối với thánh hiền cũng không để vào mắt. Bản thân chúng ta đều phạm phải lỗi này. Lễ sám là phương pháp diệt tội rất hay, lễ sám là gì? Là thu tâm. Tôi học Phật, tôi vô cùng biết ơn pháp sư Sám Vân, tuy ngài không dạy tôi điều gì, tôi ở nhà tranh của ngài năm tháng rười. Tôi ở đó làm công quả, trong nhà tranh có tất cả 5 người, 3 người xuất gia, gồm pháp sư Sám Vân, pháp sư Bồ Diệu, pháp sư Đạt Tông, không biết pháp sư Đạt Tông bây giờ còn hay mất, pháp sư Sám Vân và pháp sư Bồ Diệu đều vãng sanh rồi. Ngoài ra còn một lão cư sĩ, là cư sĩ Chu Kính Trụ, năm đó ông 70 tuổi, còn tôi năm đó 30 tuổi, là người nhỏ tuổi nhất. Cho nên tôi ở đạo tràng nhỏ này làm công quả, tất cả mọi việc phục vụ trong đạo tràng

đều do một mình tôi làm. Nấu cơm, vì ở trên núi không có điện cũng không có nước, sau này chúng tôi nghĩ ra cách lấy nước, chúng tôi dùng cây tre, khoét thông mắt tre, trên núi có con suối, chúng tôi nối các ống tre vào để dẫn nước về. Nhưng trên núi có dã thú, nên chúng thường làm đứt ống dẫn nước, phải lên núi để nối lại. Đun bếp phải đi lượm củi, ở trên núi lá cây và cành cây rụng rất nhiều, lượm về nhóm lửa, tự mình trồng rau, sống cuộc sống nông thôn ngày xưa. Tôi còn trẻ, may mà những việc này tôi đã học từ nhỏ, tôi chăm sóc ba vị pháp sư, một trưởng bối (một người lớn tuổi). Nhà tranh này cách tiểu trấn Phó Lý, tôi cũng không biết là bao nhiêu dặm, nhưng mỗi lần đến Phó Lý đi chợ, mỗi tuần đi một lần, phải mất một ngày. Đi bộ, đi bộ từ nhà tranh đến Phó Lý mất khoảng ba tiếng đồng hồ, quay về ba tiếng nữa, tất cả là sáu tiếng. Hai tiếng đồng hồ mua đồ, mỗi tuần đi chợ một lần. Rau xanh thì tự trồng.

Pháp sư Sám Vân ra công khóa cho tôi, mỗi ngày lạy Phật 800 lạy, sáng sớm thức dậy lạy 300 lạy, buổi trưa sau khi ăn xong và dọn dẹp, sau khi dọn dẹp xong thì lễ Phật 200 lạy, công phu tôi là 300 lạy. Trong nhà tranh, bởi vì buổi tối không có đèn, không có đèn điện, cho nên đại khái 8 giờ tối là đi ngủ, 2 giờ sáng thức dậy, thức dậy làm vệ sinh cá nhân xong thì lạy 300 lạy, lạy 300 lạy xong thì bắt đầu nấu bữa sáng. Khi ăn sáng, pháp sư Sám Vân rất chú trọng, mỗi sáng đều uống sữa đậu nành. Sữa đậu nành do tự mình xay, buổi tối trước khi đi ngủ, bỏ đậu nành chung với đậu phộng rồi ngâm nước, sáng hôm sau thức dậy thì xay đậu, trong sữa đậu nành có đậu phộng nên uống rất ngon. Người xuất gia muốn sống một mình thì việc gì cũng phải biết làm mới được. Đó là vào thời kháng chiến, chúng tôi là học sinh lưu vong, đều đã làm thành thói quen, giặt quần áo, may vá đều làm được. Cho nên năm tháng rưỡi ở trên núi, tôi đã lạy mấy trăm ngàn lạy, đập đầu mấy trăm ngàn lần, tiêu nghiệp chướng! Lễ sám diệt tội, chiết phục tập khí phiền não của chính mình. Sau này rời khỏi nhà tranh đến Đài Trung học kinh giáo, đây là nền tảng. Nếu không có nửa năm hết lòng tu hành này, dưới sự hướng dẫn của pháp sư Sám Vân, khi đó ở trên núi pháp sư Sám Vân tu Tịnh độ, ngài bảo tôi xem Sớ Sao, xem Yếu Giải, xem Viên Trung Sao, cho nên đối với ba bộ chú giải này tôi rất quen thuộc, chính là học vào thời điểm đó, tôi đem khoa phán của ba bộ sách này vẽ thành biểu giải. Sau khi vẽ ra, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, mới biết được cái hay trong kinh Phật, bội phục năm vóc sát đất. Ngoài những sách này, ngài còn bảo tôi đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, đó là thời khóa nửa năm của tôi ở trên núi. Đắp vững nền tảng này rồi, tôi đến Đài Trung học kinh giáo, không hề uổng phí, phải từ

đây mà vào cửa, tiếp nhận sự huấn luyện nền tảng. Ngày nay chúng ta có hoàn cảnh tốt như thế này, vì sao tu học không tiến bộ? Nguyên nhân ở chỗ mọi người không hết lòng từ nền tảng lễ sám diệt tội. Nếu chắc chắn rồi từ đây thì tình hình đã khác. Hết lòng tu hành, một ngày 800 lay là ít nhất, vì tôi phải dùng rất nhiều thời gian chăm sóc cuộc sống của mọi người, người phục vụ trên núi chỉ có một mình tôi, cho nên việc gì tôi cũng phải làm.

Tiếp theo, “*dùng tu tập chỉ quán độ căn cơ bậc trung, dùng cầu sanh Tịnh độ độ căn cơ bậc thượng*”. Bạn xem ba loại căn cơ thượng trung hạ. “*Sơ cơ là chúng sanh nghiệp chướng, trung cơ là phạm phu Nhị thừa. Thế nên biết rằng Tịnh tông là pháp tu của Bồ-tát Đại thừa*”. Đây là lời trong Khởi Tín Luận Sớ. “*Lại nữa, Di-đà Yếu Giải nói trì danh là pháp môn thâm diệu, phá sạch hết thảy hý luận, chém sạch hết thảy ý kiến, chỉ có những bậc như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh mới triệt để gánh vác nổi*”, ở đây nêu ra bậc thượng căn. Ngài Mã Minh, Long Thọ là tổ sư đại đức của Ấn Độ xưa, trong truyện ký có ghi chép, các ngài đều chứng đắc địa vị Sơ địa, địa vị này cao, là Bồ-tát Sơ địa. Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là người Trung Quốc, đại sư Trí Giả là tổ sư của tông Thiên Thai, Vĩnh Minh Diên Thọ là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông Trung Quốc, là Phật ứng hóa mà đến. Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A-di-đà Phật tái lai. Pháp môn Tịnh tông, phải những người như các ngài mới triệt để gánh vác, chính là đảm đương, mới có thể gánh vác được, không phải là người thường. Sự thâm diệu của pháp môn này là phá sạch hết thảy hý luận, câu này nói rất nặng, là lời thật, không hề giả dối. Hết thảy hý luận là nói về điều gì? Không phải nói về pháp thế gian, mà toàn bộ kinh giáo do chư Phật Bồ-tát nói ra đều là hý luận. Đâu cần phiền phức như vậy, một câu A-di-đà Phật là thành Phật rồi, còn làm những thứ này làm để làm gì? Câu này không đơn giản chút nào! Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là đường vòng, còn con đường này là đường thẳng, chỉ dạy bạn một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra thì tất cả đều buông xuống. Thời gian bao lâu thì thành tựu? Trong kinh Di-đà nói, “*một ngày cho đến bảy ngày*”; trong lịch sử Trung Quốc chúng ta thấy người chấp trì danh hiệu, niệm Phật vãng sanh thông thường đều là ba năm. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, gặp được A-di-đà Phật, được bản nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì thì bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, chẳng phải bạn thông hết rồi sao? Đâu cần tốn nhiều thời gian để học tập, đây là hạng người nào? Ai có thể tin được? Là những bậc như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, các ngài có thể tin tưởng. “*Chém sạch hết thảy ý*

kiến”, tức là không cho bạn khởi tâm động niệm, vậy đâu còn phân biệt chấp trước? Chém sạch hết thấy ý kiến chính là đoạn phiền não, phá phiền não chướng, phá sạch hết thấy hý luận là phá sở tri chướng, một câu Phật hiệu liền phá được hai loại chướng ngại.

Cho nên tiếp theo nói với chúng ta: *“Do vì một pháp trì danh là pháp môn vô thượng cực viên cực đốn”*, nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng, người sơ học làm sao biết được? “Cực” là đến mức cực điểm, cực kỳ viên mãn, pháp Viên giáo nào cũng không thể so được với nó, viên mãn trong viên mãn. “Đốn” là vượt thoát tức thì, tức thì trong tức thì, pháp môn vô thượng, pháp môn cao nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào cao hơn nữa, có thể tin được không? Người có thể tin điều này, đó chính là người thượng căn, người không thể tin tưởng là người căn tánh trung hạ, lời này là thật. *“Chẳng thể dùng phân biệt suy lường để hiểu nổi, do vậy gọi là thâm diệu”*. Đây là pháp khó tin! Tiểu thừa Quyền giáo rất không dễ gì tiếp nhận. Những người mà chúng ta thường gọi là thành phần trí thức, tâm ham học đó của họ đều là chướng ngại, ham học là sở tri chướng, có sở tri chướng thì không thể đắc định, không thể khai ngộ, vọng tưởng quá nhiều. Cho nên, năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã làm gương cho chúng ta, 19 tuổi ngài rời khỏi nhà, ra ngoài tham học đến năm 30 tuổi, tham học 12 năm. Trong 12 năm này, tất cả kinh điển tu học của mọi học phái tôn giáo ở Ấn Độ, ngài đều học qua, vì sao vậy? Vì sau này khi truyền pháp sẽ khiến mọi người trong xã hội có lòng tin. Thích-ca Mâu-ni Phật không phải là người không có học thuật, cái gì ngài cũng học, với địa vị đặc biệt, thân phận là vương tử nên mọi người đều tin tưởng ngài. Dưới cây Bồ-đề, ngài buông xuống hết những gì đã học trong 12 năm. Những thứ đã học trong 12 năm đó là gì? Sở tri chướng, ngài buông xuống sở tri chướng. Trong quá trình tu học, ngài trải qua đời sống của vị tăng khổ hạnh, đó là gì? Đó là phá phiền não chướng, có thể buông xuống tập khí phiền não. Lại buông xuống những thứ đã học trong 12 năm, buông xuống tất cả sở tri. Buông xuống phiền não chướng, buông xuống sở tri chướng, như vậy mới có thể khai ngộ, mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sự biểu diễn của ngài là để cho người đời sau chúng ta thấy. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, cả đời Thế Tôn là biểu diễn cho chúng ta xem, giống như diễn kịch vậy. Ngài đã tiết lộ thân phận ở trong kinh Phạm Võng, lần này ngài đến thế gian này thị hiện làm Phật là lần thứ tám ngàn; nói cách khác, ngài đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Trong số đệ tử, thậm chí những người xuất gia, hộ pháp, đều là Phật Bồ-tát tái lai, đến để diễn vở kịch này, đức

Phật đóng vai chính, còn những vị khác đóng vai phụ, các ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì người diễn nói. Sân khấu này chính là hành nghi cả đời ngài, biểu diễn suốt cuộc đời, khiến chúng ta từ từ thể hội được chân tướng sự thật.

Tiếp theo dạy chúng ta phương pháp tu học, “*chỉ một mực mà niệm*”, một mực ở đây là niệm xuyên suốt, hết lòng hết dạ niệm liên tục. “*Không nhờ phương tiện*”, tức là không cần sử dụng bất kỳ phương pháp nào để trợ giúp. “*Chẳng rớt vào suy lường*”, bạn cũng không được có ba tâm hai ý. Pháp môn này là “*trực tiếp khởi dụng, tự được khai tâm*”. Đây là bí quyết niệm Phật. Đại đức xưa có đề ra chánh trợ song tu, trì danh niệm Phật là chánh tu, lại dùng các phương pháp khác để trợ giúp, là trợ tu, chánh trợ song tu. Đại sư Liên Trì nói với chúng ta, trì danh niệm Phật là chánh tu, cũng dùng trì danh niệm Phật làm trợ tu, chánh trợ đều là trì danh. Bạn có cần trì giới không? Không cần trì giới, vì sao không cần trì giới? Suốt 24 giờ, bạn chỉ có một câu A-di-đà Phật, bạn còn phá giới được sao? Đã viên mãn rồi. Có thể nói tam phước, tam học, lục hòa, sáu ba-la-mật, thập nguyện toàn bộ đều ở trong một câu danh hiệu, thật không thể nghĩ bàn! Lý như vậy, sự cũng như vậy. Người thật sự có thể tu hành như thế, bạn có thể nói họ không phải là thượng căn được không? Người thượng thượng căn mới có thể làm được. Hai câu tiếp theo có nói đến: “*Ngay khi ấy phá sạch hý luận, trừ sạch hết thấy phân biệt toan tính*”. Phá sạch hý luận là đoạn sở tri chướng, trừ sạch hết thấy phân biệt toan tính là đoạn phiền não chướng, toan tính là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, một câu Phật hiệu có thể đoạn trừ phiền não chướng, đoạn trừ sở tri chướng.

“*Cho nên nói, pháp thâm diệu như vậy chỉ có hàng nhục thân Đại sĩ như ngài Mã Minh v.v. mới có thể trực tiếp đảm trách, mới triệt để gánh vác được*”. Đây đâu phải là người thường! Thật sự trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật, ngoài câu A-di-đà Phật ra, thứ gì cũng chẳng có, đây là người niệm Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tìm không ra một người công phu thuần tịnh như thế, niệm niệm đều tương ưng với tự tánh. Bạn xem đại sư Huệ Năng kiến tánh, tự tánh có hình dáng ra sao, ngài đã nói ra rồi. Tự tánh là thanh tịnh, nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh không sanh không diệt, tự tánh vốn tự đầy đủ, tự tánh vốn không dao động, bạn xem câu Phật hiệu này có tương ưng với những điều này không? Sau cùng còn có thể sanh vạn pháp. Cho nên chúng ta học Tứ Thập Hoa Nghiêm, thấy Thiện Tài đồng tử tham phỏng tỳ-kheo Đức Vân, tỳ-kheo Đức Vân tu bát-chu tam-muội, khai thị cho Thiện Tài đồng tử 21 pháp môn niệm Phật; 21 pháp môn này

triển khai ra chính là tất cả pháp môn mà hết thầy chư Phật mười phương ba đời nói cho tất cả chúng sanh. Một câu A-di-đà Phật đã bao hàm tất cả, triển khai ra chính là có thể sanh vạn pháp, vô lượng vô biên pháp môn đều không rời khỏi câu A-di-đà Phật, việc này quá tuyệt vời.

Tiếp theo Niệm công giới thiệu sơ lược vài vị nhục thân Bồ-tát. “*Mã Minh đại sĩ là người xứ Đông Thiên Trúc*”, Thiên Trúc là Ấn Độ, ngày nay gọi là Ấn Độ, là người miền Đông Ấn Độ. “*Truyện tâm ấn của Phật, là tổ thứ mười hai của Thiên tông*”. Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ, thì ngài A-nan truyền Giáo hạ, còn tôn giả Ca-diếp truyền Tông môn. Cho nên nói tôn giả Đại Ca-diếp là tổ sư đời thứ nhất của Thiên tông, bên Giáo hạ thì ngài A-nan là tổ sư đời thứ nhất, ngài A-nan truyền Giáo, gọi là Tông môn Giáo hạ. Vị tổ thứ 12 của Thiên tông, “*trung hưng Đại thừa, soạn Đại Thừa Khởi Tín Luận. Ở cuối luận khuyên nhủ dẫn dắt chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ*”, là Bồ-tát Mã Minh. “*Đại sĩ Long Thọ là người xứ Nam Thiên Trúc, là tổ sư thứ mười bốn của Thiên tông*”. Mở tháp sắt, thấy được Bồ-tát Kim Cang Tát-đỏa, truyền thọ mật pháp của ngài, cho nên trở thành tổ sư của Mật tông. “*Vào long cung đem kinh Hoa Nghiêm về, trở thành tổ sư của tông Hoa Nghiêm*”(là sơ tổ). “*Lại rộng tạo các luận, cực lực hoằng dương Tịnh độ, kinh Lăng-già huyền ký rằng: Ngài chứng Hoan hỷ địa*”, đây là nói về thân phận của ngài, ngài là Bồ-tát Sơ địa. “*Vãng sanh Tịnh độ, cho nên còn là tổ sư của Tịnh độ tông. Nước ta gọi ngài là tổ sư của tám tông*”, phía trước nói bốn tông, phía sau có “*tông Thiên Thai, Nam Sơn*”, Nam Sơn là giới luật, thuộc Luật tông, “*Pháp Tướng, Tam Luận*” đều thừa nhận ngài là tổ sư. Cho nên Bồ-tát Long Thọ và tám tông của Đại thừa, bất luận tông nào cũng có quan hệ mật thiết với ngài, ngài là tổ sư của tám tông. Truyện ký về ngài có trong Đại tạng kinh, trong Cao Tăng Truyện cũng có, quý vị có thể tìm đọc.

Trong truyện ký nói, ngài chứng được Sơ địa, Sơ địa là pháp thân Bồ-tát, không phải người thông thường, đại sư Thiên Thai nói ngài thật sự thành Phật rồi, là phân chứng tức Phật. Về cơ bản thì ngài đã ra khỏi mười pháp giới, trụ ở nhất chân pháp giới. Ngài là người rất thông minh, đã minh tâm kiến tánh. Ngài đọc kinh điển mà Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại, Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, trong ba tháng là ngài đã học xong, bộ Đại tạng kinh này ba tháng là ngài tốt nghiệp. Quý vị nghĩ thử xem có làm được hay không? Sự việc này có thật hay không? Tôi nghĩ chắc chắn là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Đại sư Huệ Năng là một ví dụ cho



chúng ta, đại sư Huệ Năng kiến tánh, ngài không biết chữ, bất kỳ kinh điển nào mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói, bạn đọc cho ngài nghe thì ngài có thể giảng giải cho bạn, ngài không cần học. Cho nên Bồ-tát Long Thọ xem Đại tạng kinh, bộ kinh này có cần xem hết hay không? Không cần, giống như đại sư Huệ Năng vậy. Chúng ta thấy trong Đàn kinh có ghi lại một đoạn như sau, thiền sư Pháp Đạt suốt đời thọ trì kinh Pháp Hoa, song chưa khai ngộ. Đọc 3.000 bộ kinh Pháp Hoa, chúng ta biết bộ kinh này rất dài, phân lượng rất lớn, một ngày nhiều nhất là đọc được một bộ, cũng phải mất 7-8 tiếng đồng hồ, mỗi ngày đọc một bộ, 3.000 bộ là nói số chẵn, chắc chắn là vượt hơn 3.000, mất mười năm. Mười năm đọc một bộ kinh cũng là rất cù khôi, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Cho nên ngài đến Tào Khê tham phỏng đại sư Lục tổ, khi lễ bái đầu không sát đất, đánh lễ lão hòa thượng ba lạy nhưng đầu không sát đất. Ngài đứng dậy, Lục tổ hỏi ngài: “Vừa rồi tôi thấy ông lễ bái mà đầu không sát đất, ông có điều gì đáng kiêu ngạo vậy?” Ngài liền nói ngài đã đọc 3.000 bộ kinh Pháp Hoa. Người hiện nay gọi là đáng để kiêu ngạo. Đã bị Lục tổ nhìn thấu, tổ hỏi: “Đại ý của kinh Pháp Hoa là gì?” Ngài không trả lời được, hỏi ngược lại tổ. Lục tổ nói: “Tôi chưa nghe bộ kinh này, ông hãy đọc cho tôi nghe”. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, ngài đọc đến phẩm thứ hai, Lục tổ nói: “Được rồi, không cần đọc nữa, tôi hiểu hết rồi”. Tổ giảng cho ngài nghe, ngài liền khai ngộ. Nếu đại sư Lục tổ giảng cho chúng ta, chúng ta sẽ không khai ngộ, vì sao vậy? Vì không có Pháp Hoa tam-muội. Thiền sư mười năm đọc bộ kinh này, nên được Pháp Hoa tam-muội, nghĩa là từ kinh Pháp Hoa ngài đã được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, ngài đạt được điều này. Cho nên, khi Lục tổ vừa giảng là ngài liền đại triệt đại ngộ, liền hiểu rõ. Ngài lễ lạy lại tổ, khi lễ lạy thì đầu đã sát đất. Điều này cho chúng ta một khái thị rất lớn, người minh tâm kiến tánh, có cần xem hết kinh điển hay không? Không cần, chỉ cần đọc vài trang, đọc vài câu là được, đã hiểu rõ. Một bộ kinh đọc vài câu, vậy ba tháng đương nhiên là một thời gian rất dài, kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng cả đời, ngài đều thông hết.

Cho nên Bồ-tát Sơ địa đã phá vô thi vô minh, những vẫn còn tập khí, chưa đoạn tập khí, cũng giống như thiền sư Pháp Đạt, có một chút gì đó cho rằng mình rất giỏi, trên thế gian này không có người nào giỏi hơn mình. Sơ địa được xem là tiểu Bồ-tát, vừa mới nhập môn, Bồ-tát Đại Long nhìn thấy, đến chăm sóc ngài, dẫn ngài đến long cung. Bồ-tát Long Thọ hiếu học, “chẳng phải ông thích học sao, học rộng nghe nhiều hay sao? Kinh điển được cất giữ ở long cung rất phong phú, dẫn ông đi xem”. Ngài nhìn thấy kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đại bản,

bộ hoàn chỉnh, bộ kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng trong 14 ngày, phân lượng là bao nhiêu vậy? Số bài kệ nhiều như vi trần trong mười tam thiên đại thiên thế giới, số phẩm nhiều như vi trần trong một tứ thiên hạ, mang bộ kinh này về địa cầu của chúng ta thì không thể chứa được. Bồ-tát Long Thọ vừa nhìn thấy bộ kinh này thì một chút tập khí ngạo mạn đó lập tức không còn nữa, mới biết rằng những gì cả đời mình học được quá ít ỏi. Nhìn thấy bộ Hoa Nghiêm đại bản, ngài nghĩ chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, chúng sanh ở trên địa cầu, không có người nào có thể thọ trì được, không cách nào học tập. Ngài xem tiếp trung bản, phân lượng của trung bản vẫn còn rất lớn, không khéo hợp với căn cơ của chúng sanh ở thế giới Ta-bà. Cuối cùng xem tiểu bản, tiểu bản là gì? Là mục lục đại cương, giống như chúng ta xem Tứ Khố Toàn Thư vậy, Tứ Khố là đại bản, Tứ Khố Hội Yếu là trung bản, tiểu bản là mục lục đại cương, chỉ có năm cuốn, năm cuốn đóng bìa cứng, mục lục đại cương. Tên của mỗi cuốn sách, ai là người trước tác, giới thiệu sơ lược đại ý nội dung bên trong. Ngài nói cuốn này được, cuốn này đối với chúng sanh Diêm-phù-đề không thành vấn đề. Phân lượng là bao nhiêu? Một trăm ngàn bài kệ, 40 phẩm, là 40 phẩm, một trăm ngàn bài kệ. Người Ấn Độ tính bốn câu là một bài kệ, một trăm ngàn bài kệ là bốn trăm ngàn câu. Kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay chúng ta xem thấy là mục lục đại cương của bộ Hoa Nghiêm, bộ kinh này do Bồ-tát Long Thọ truyền đến thế gian, cho nên ngài là tổ sư của tông Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm do ngài truyền đến. Trước ngài thì kinh Hoa Nghiêm không lưu truyền ở thế gian này, đây là bộ kinh mà Thế Tôn đã giảng 14 ngày ở trong định, sau khi giảng xong thì Bồ-tát Đại Long đã thu lấy đem cất ở long cung.

Từ chỗ này chúng ta có một thể hội rất sâu rằng, khai ngộ là việc rất cấp thiết, minh tâm kiến tánh là việc cấp thiết, sau khi kiến tánh thì thông hiểu hết, chướng ngại gì cũng không có. Chân tướng sự thật này, đức Phật thường nói trong kinh giáo Đại thừa, “thông một kinh thì thông hết thầy kinh”, thông một pháp môn thì thông hết thầy pháp môn, cho nên bảo bạn thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, vì mỗi một môn đều có thể thông đến minh tâm kiến tánh. Cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đi con đường nào cũng có thể đến nhà, chỉ cần bạn chịu đi là được, bạn đừng đi tìm đường rẽ. Tìm đường rẽ sẽ chậm trễ thời gian, vậy thì rất khổ, lại không đến được nhà. Thâm nhập một môn, một bộ kinh, một pháp môn thì chắc chắn được định, định chính là tam-muội. Sau khi được định rồi, tiếp tục tiến lên nữa, tuyệt đối không đổi phương hướng thì chắc chắn khai ngộ. Sau khi ngộ thì giống như Bồ-tát Long Thọ, học tập rất dễ dàng, một chút khó khăn cũng không có,

vừa xem là hiểu, vừa nghe là hiểu ngay, vừa tiếp xúc là hiểu được hết, đây là bí quyết tu học trong Phật pháp. Nếu không tin, tự cho mình thông minh, vậy sẽ đi con đường rất xa, người như vậy tương đối khó độ. Thật sự nghe lời, nương theo lời dạy của tổ sư đại đức, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đây chính là con đường gần nhất. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.